

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS - ST
Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2020/HSST – QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx và bà Võ Thị Kim L, sinh năm xxxx; có vợ tên: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm: xxxx và 02 con; tiền án: 01 lần, cụ thể:

Ngày 06/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công tuyên phạt 09 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ theo bản án số 25/2018/HSST và ngày 28/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên phạt bị 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 25/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt hai bản án là: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù (chưa xóa án tích).

- Tiền sự: 01 lần, ngày 28 tháng 3 năm 2020, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC về hành vi xâm

hại sức khỏe người khác với số tiền phạt: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1/. Anh Cao Đức L, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

Trú tại: Ấp N, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/. Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

Trú tại: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chị Cao Thị Thu T, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

Trú tại: Ấp N, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

3/. Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

4/. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn T xảy ra cãi nhau với bà Nguyễn Thị D (ngụ cùng địa chỉ với bị cáo) nên bị cáo T dùng chân đá một cái vào người của bà D rồi đi ra đứng ở đường đan trước tiệm tạp hóa của bà D. Lúc này, anh Cao Đức L đang điều khiển xe mô tô phía sau chở chị ruột tên Cao Thị Thu T và con ruột của chị T tên Văn Công T. Do bị cáo làm cản trở lưu thông nên anh L bóp còi xe mô tô để xin qua đường thì Tánh lấy một thanh kim loại, cạnh vuông đánh trúng vào người của chị T và anh L gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho anh L và chị T thì bị cáo T về nhà lấy một con dao bằng kim loại có chiều dài khoảng 50cm đi đến nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc S chặt đứt phần ngọn ba cây cao tây và đập bể hai tấm kính trên xe nước mía của chị S.

Kết luận giám định thương tích số 221/2020/TgT ngày 26/5/2020 của Trung tâm P- Sở Y tế tỉnh Tiền Giang xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Cao Đức L là: 02% (hai phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐDGTS ngày 26/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Công Đông xác định giá trị tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc S là: 441.000 đồng (bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Một thanh kim loại dài 127,3cm cạnh vuông góc, chiều dài mỗi cạnh 03cm.

+ Đối với con dao bằng kim loại chiều dài khoảng 50cm, bị cáo T sử dụng làm hư hỏng tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Đức L không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị. Chị Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định thương tích và Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT – VKS.GCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, bị hại Cao Đức L có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T (nhận đơn ngày 05/11/2020).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của bị cáo T do bị hại Cao Đức L có đơn rút yêu cầu khởi tố nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận, Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/4/2020 tại địa bàn Ấp G, xã T, huyện G. Bị cáo Nguyễn Văn T đã lấy một thanh kim loại, cạnh vuông đánh trúng vào người của anh L và chị T gây thương tích. Sau đó, bị cáo tiếp tục về nhà lấy một con dao bằng kim loại chặt đứt phần ngọn ba cây cao tây và đập bể hai tấm kính trên xe nước mía của chị Nguyễn Thị Ngọc S gây thiệt hại về tài sản với số tiền là 441.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo T: Ngày 05 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhận được Đơn rút yêu cầu xử lý hình sự của bị hại Cao Đức L đối với bị cáo T. Xét thấy, việc rút đơn của bị hại đối với bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần vụ án xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo T: Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo gây hư hỏng cho bị hại dưới 2.000.000 đồng chưa đủ yếu tố để truy tố bị cáo T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội “*Hủy hoại tài sản*” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án thì thấy:

Bị cáo T có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Hủy hoại tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Cho thấy, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện Gò Công Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 28 tháng 3 năm 2020. Bị cáo chưa chấp hành. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo còn có hành vi “*cố ý gây thương tích*” cho anh Cao Đức L nhưng được bị hại rút yêu cầu xử lý đối với bị cáo. Điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chị S có đơn không yêu cầu xử lý việc bị cáo làm hư hỏng tài sản nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 01 thanh kim loại dạng hình hộp rỗng ruột dài 127,3cm đáy hình vuông, kích thước mỗi cạnh là 3cm, bên trên thanh kim loại có chữ CONGTY và một vùng dấu vết màu đỏ nghi máu, kích thước (7,5 x 0,5) cm của ông Nguyễn Xuân K là vật không có giá trị sử dụng, ông K cũng không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với con dao bằng kim loại chiều dài khoảng 50cm (của bà Võ Thị Kim L) bị cáo T sử dụng làm hư hỏng tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Bà L cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại con dao này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại.

Anh Cao Đức L không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị. Do anh Cao Đức L rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[11] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Do bị hại Cao Đức L rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị D, Cao Thị Thu T do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra vào ngày 28/4/2020, bà D và chị T tự nguyện làm đơn từ chối giám

định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 2 Điều 155; điểm a, khoản 2 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ một phần vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại.

2. Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/8/2020.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại dạng hình hộp rỗng ruột dài 127,3cm đáy hình vuông, kích thước mỗi cạnh là 3cm, bên trên thanh kim loại có chữ CONGTy và một vùng dấu vết màu đỏ nghi máu, kích thước (7,5 x 0,5)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông)

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại.

5. **Về án phí:** Áp dụng khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị hại Cao Đức L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vũ